

HUYỆN ỦY BẢO LÂM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 45 - BC/UBKTHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 13 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng 9 tháng đầu năm
và triển khai phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022
(số liệu thống kê tính từ ngày 10/12/1021 đến ngày 10/9/2022)**

Đảng bộ Huyện Bảo Lâm hiện có 58 tổ chức cơ sở đảng (13 đảng bộ xã, 01 đảng bộ thị trấn; 02 đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang và 42 chi bộ cơ sở (giảm 2), 247 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; có 3.258 đảng viên, chính thức 3193, dự bị 65 đồng chí.

Trong 9 tháng đầu năm 2022. Cấp ủy, Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng Chương trình kiểm tra giám sát, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị cũng như việc xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, bước đầu đã đạt một số kết quả nhất định, kết quả cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

A. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ cơ sở:

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, công tác kiểm tra giám sát:

Ngay từ đầu năm Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy xây dựng và ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đúng quy định.

Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ theo dõi địa bàn, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của các tổ chức cơ sở đảng, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn, đơn thư tố cáo, khiếu nại.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

a. Kiểm tra tổ chức đảng:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra 02 Đảng bộ (Đảng bộ xã Tân Lạc; xã B'Lá), 03 chi bộ cơ sở (Phòng tài nguyên và môi trường, Trường THPT Lộc Thành, Trường THPT Bảo Lâm) trong việc thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền.

Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành kiểm tra 23 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã trong việc thực hiện Quy định 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư khóa XII về công tác kiểm tra của tổ chức Đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, Việc thực hiện Quy định 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.....

Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

b. Kiểm tra đảng viên đảng:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra 03 Đảng viên (đồng chí Bí thư chi bộ Trường THPT Bảo Lâm; đồng chí Bí thư đảng ủy; đồng chí Phó bí thư, chủ tịch UBND xã B'Lá) trong việc thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền.

Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành kiểm tra 19 Đảng viên trong việc thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, những điều đảng viên không được làm.....

Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

Chi bộ cơ sở tiến hành kiểm tra 106 đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành quy chế làm việc, những điều đảng viên không được làm, việc xây dựng bản ca, kết tu dưỡng rèn luyện phấn đấu năm 2022.....

Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

a. Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giám sát 02 Đảng bộ (Đảng bộ xã Lộc Nam; xã Lộc Thành), 03 chi bộ cơ sở (Phòng Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bảo Lâm) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện việc kê khai tài sản, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng ngân sách nhà nước, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII); việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 20/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên.

Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát 12 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII); thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII); Việc thực hiện nguyên tắc và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ....

Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

b. Giám sát đảng viên:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giám sát 04 Đảng viên (đồng chí Trưởng Phòng Tư pháp; đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân huyện; đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Lộc Thành) trong việc thực hiện việc kê khai tài sản, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng ngân sách nhà nước.

Qua giám sát, kết luận các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát 06 Đảng viên (cấp ủy viên) trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ, việc thực hiện nguyên tắc và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ....

Qua giám sát, kết luận các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định đã được chỉ ra và khắc phục trong thời gian tới.

3. Thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và Đảng viên:

a. Thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng:

- 9 tháng đầu năm 2022 Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tập thể chi ủy chi bộ cơ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng huyện hình thức cảnh cáo; nội dung: không tổ chức sinh hoạt trong 03 kỳ, không ban hành quy chế làm việc của chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025....

b. Thi hành kỷ luật Đảng viên:

- 9 tháng đầu năm 2022 Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 Đảng viên là bí thư chi bộ cơ sở (cấp ủy viên) hình thức: cảnh cáo; nội dung vi phạm: thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ để chi bộ vi phạm nguyên tắc và hoạt động của đảng....

- Trong 9 tháng đầu năm 2022 cấp ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật 02 đảng viên hình thức: 01 cảnh cáo; 01 khiển trách; nội dung vi phạm chấp hành nguyên tắc điều lệ Đảng,

B. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp:

1. Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham gia chủ trì các đoàn kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng.

II. Thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định:

1. Kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 01 đảng viên (cấp ủy viên) khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã tiến hành thi hành kỷ luật hình thức: khiển trách.

2. Nhận và giải quyết đơn (thư) tố cáo:

a. Nhận và giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng:

- 9 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy không nhận được đơn thư tố cáo tổ chức Đảng.

b. Giải quyết đơn (thư) tố cáo Đảng viên:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy không nhận đơn (thư) tố cáo đảng viên.

3. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, kiểm tra hoạt động của UBKT cấp dưới:

a. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng:

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 05 tổ chức đảng: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bộ Quân sự Huyện; Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Lộc Lâm, Chi bộ cơ sở Chi cục Thống kê, Chi bộ cơ sở Kho bạc nhà nước, Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lộc Bắc.

Nội dung: Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

+ Qua kiểm tra, kết luận đã chỉ ra được các mặt ưu cần phát huy đồng thời kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém của các tổ chức cơ sở Đảng được kiểm tra trong việc xây dựng chương trình kế hoạch cũng như trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nguyên nhân, tồn tại để các tổ chức biết và thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

+ Qua kiểm tra, kết luận 05 tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

- Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 20 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở trong việc xây dựng, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

+ Qua kiểm tra, kết luận các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở thực hiện tương đối tốt.

b. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật:

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 05 tổ chức đảng: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bộ Quân sự Huyện; Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Lộc Lâm, Chi bộ cơ sở Chi cục Thống kê, Chi bộ cơ sở Kho bạc nhà nước, Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lộc Bắc.

Qua kiểm tra có 06 đảng viên bị thi hành kỷ luật (03 đảng viên thuộc chi bộ trực thuộc đảng bộ quân sự huyện, 03 đảng viên thuộc chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Lộc Lâm).

Hồ sơ và quy trình kỷ luật được tiến hành đúng theo quy định.

- Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 20 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

Có 05 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có đảng viên bị thi hành kỷ luật khiếu trách, vi phạm chính sách dân số (19 chi bộ thực hiện tốt; 01 chi bộ thực hiện chưa tốt).

4. Thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và Đảng viên:

a. *Thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng:* 09 tháng đầu năm 2022 không có tổ chức Đảng bị thi hành kỷ luật.

b. Thi hành kỷ luật Đảng viên:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022 Uỷ ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 07 đảng viên trong đó:

Hình thức: khai trừ: 03 đảng viên; khiển trách: 04 đảng viên;

Nội dung: Tòa án nhân dân xử phạt tù; Thực hiện không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình về công tác cán bộ; Thiếu trách nhiệm trong quản lý, giáo dục dẫn đến cấp dưới trực tiếp phạm tội; Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các thủ tục, quy định, quyết định của Nhà nước về chuyển quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”....

- Trong 9 tháng đầu năm 2022 Uỷ ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở không có đảng viên bị thi hành kỷ luật.

c. Đánh giá sinh hoạt Đảng:

9 tháng đầu năm 2022, UBKT Huyện ủy đã đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên (*nội dung vi phạm: khởi tố, lệnh tạm giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy*).

5. Giám sát thường xuyên và chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên:

a. Giám sát thường xuyên:

- 9 tháng đầu năm 2022, UBKT Huyện ủy thực hiện giám sát thường xuyên đối với các tổ chức cơ sở đảng để nắm bắt tình hình.

b. Giám sát chuyên đề:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBKT Huyện ủy thực hiện giám sát chuyên đề đối với 03 chi bộ cơ sở và 06 đảng viên.

Nội dung: Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng và các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt.

- Trong 9 tháng đầu năm 2022 Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành giám sát chuyên đề đối với 10 đảng viên (cấp ủy viên) và 11 chi bộ trực thuộc đảng ủy, trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giám sát vai trò trách nhiệm của cán bộ đảng viên gương mẫu trong việc tuyên truyền trong công tác phòng chống dịch Covid-19.....

Qua giám sát, kết luận các chi bộ trực thuộc Đảng ủy và các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt.

6. Kiểm tra tài chính Đảng:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBKT Huyện ủy thực hiện Kiểm tra tài chính đảng và thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với Cấp ủy cùng cấp và 04 tổ chức Đảng (03 đảng ủy và 01 chi bộ cơ sở).

Qua kiểm tra, kết luận 04 tổ chức đảng đã chỉ ra những hạn chế thiếu sót và thu hồi nộp ngân sách nhà nước là: 11.050.000 đồng.

Còn lại Cấp ủy cùng cấp đang triển khai thực hiện.

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra việc thu nộp đảng phí đối với 14 chi bộ trực thuộc đảng ủy

Qua kiểm tra, kết luận các chi bộ trực thuộc đảng ủy thu đảng phí đầy đủ tuy nhiên việc nộp đảng phí lên cấp trên còn chậm so với văn bản hướng dẫn.

7. Một số nhiệm vụ khác:

- Nắm tình hình công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

- Tham gia thẩm định kết nạp đảng viên mới.
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở (02 lớp).
- Thực hiện công văn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, Kiểm tra đối với 02 Đảng ủy (Đảng ủy xã B'Lá, Đảng ủy xã Lộc Quảng).

Nội dung: Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về đất đai, về trật tự xây dựng đối với Đảng ủy xã B'Lá, Đảng ủy xã Lộc Quảng, đã thực hiện xong.

- Thực hiện công văn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, kiểm tra đối với Đảng ủy xã Lộc Ngãi; đồng chí Bí thư Đảng ủy; Phó bí thư, Chủ tịch UBND xã Lộc Ngãi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Kế hoạch của UBND Huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng.

+ Đang triển khai thực hiện.

- Cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra viên chính, kiểm tra viên.

- Năm tình hình công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở
- Tham gia thẩm định kết nạp đảng viên mới.
- Tham gia thẩm định hiệp y, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cho 50 trường hợp.

- Góp ý dự thảo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

C. Công tác xây dựng ngành:

- Bộ máy Ủy ban kiểm tra các cấp cơ bản được kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Cấp cơ sở: Có 16 Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở với 44 đồng chí ủy viên phụ trách công tác kiểm tra.

- Chế độ thông tin báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Huyện ủy đúng theo quy định.

D. Nhận xét chung:

1. Ưu điểm:

09 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cấp ủy trực thuộc đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; đã thực hiện một số cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã phân công các thành viên Ủy ban Kiểm tra thường xuyên giám sát, theo dõi các hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên để nhắc nhở, hướng dẫn và kịp thời uốn nắn một số vi phạm khuyết điểm: Tham mưu cho cấp ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 và giúp cấp ủy xây dựng Kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình kế hoạch đề ra.

2. Khuyết điểm:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có mặt hạn chế như có cuộc kiểm tra, giám sát còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Một số cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cơ sở chưa thể hiện rõ vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên và xây dựng, thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy có nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Kiểm tra các cấp còn hạn chế, chưa tiến hành các cuộc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có “dấu hiệu vi phạm”.

3. Nguyên nhân của hạn chế khuyết điểm:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Do nhân sự Ủy ban Kiểm tra cơ sở có nhiều thay đổi, nhiều cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số Ủy ban Kiểm tra cơ sở thiếu tính chủ động, chưa tích cực tham mưu cho cấp ủy và triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng trong điều kiện tình hình mới.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo đúng Chương trình kiểm tra giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy năm 2022.

- Tăng cường nắm bắt tình hình, kiểm tra đảng viên kể cả ủy viên cùng cấp và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Đảng.

- Tổng kết công tác kiểm tra và công tác thi đua năm 2022.

2. Thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện đúng tiến độ các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Cùng với các Ban xây dựng Đảng tham mưu cho cấp ủy tổng kết công tác kiểm tra và xây dựng Đảng năm 2022.

- 03 tháng cuối năm 2022 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở nỗ lực, phấn đấu hoàn thành chương trình đã đề ra theo quy định Điều lệ Đảng bên cạnh đó tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ do cấp ủy giao.

Để Ủy ban Kiểm tra hoàn thành chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 rất mong được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp, ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực huyện ủy (để báo cáo),
- Thành viên UBKT huyện ủy,
- Các TCCSĐ (thực hiện),
- Lưu UBKTU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Đặng Thế Linh

**PHỤ LỤC BÁO CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG**

| STT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|-----|--|---------|-------------------------|--------------------------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh và tương đương | Cấp huyện và tương đương | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | CẤP ỦY KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | 0 | | | | |
| I | KIỂM TRA | 0 | | | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | 0 | | | | |
| | Tổng số đảng viên được kiểm tra | 128 | 3 | 19 | 106 | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 22 | 3 | 19 | | |
| | <i>Dã kiểm tra xong, kết luận</i> | 128 | 3 | 19 | 106 | |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 0 | | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên | 0 | | | | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra | 28 | 5 | 23 | | |
| | <i>Dã kiểm tra xong, kết luận</i> | 28 | 5 | 23 | | |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 0 | | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| II | GIÁM SÁT | 0 | | | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | | | | | |
| | Tổng số đảng viên được giám sát | 10 | 4 | 6 | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 10 | 4 | 6 | | |
| | <i>Dã thực hiện xong:</i> | 10 | 4 | 6 | | |
| | Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | | |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được giám sát | 17 | 5 | 12 | | |
| | <i>Dã thực hiện xong:</i> | 17 | 5 | 12 | | |
| | Trong đó phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | | |
| III | THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | 0 | | | | |
| 1 | Thi hành kỷ luật đảng viên | 0 | | | | |
| | Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 3 | 1 | 2 | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 1 | 1 | | | |
| | <i>Hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | Khiển trách | 1 | | 1 | | |
| | Cảnh cáo | 2 | 1 | 1 | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|---|---|--|--|
| | Cách chức | 0 | | | | |
| | Khai trừ | 0 | | | | |
| | <i>Nội dung vi phạm</i> | 0 | | | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 3 | 1 | 2 | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | | | | |
| | Những Điều đảng viên không được làm | 0 | | | | |
| | Chính sách Dân số KHHGĐ | 0 | | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | | |
| | Bao che | 0 | | | | |
| | Trù dập | 0 | | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | | | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | | | | |
| | Phảm chất đao đức, lối sống | 0 | | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | | | | |
| 2 | Xử lý khác đối với đảng viên | 0 | | | | |
| | Dinh chỉ sinh hoạt | 0 | | | | |
| | Xoá tên, cho rút | 0 | | | | |
| | Xử lý pháp luật | 0 | | | | |
| | Xử lý hành chính | 0 | | | | |
| 3 | Thi hành kỷ luật tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật | 1 | 1 | | | |
| | Hình thức kỷ luật | 0 | | | | |
| | Khiển trách | 0 | | | | |
| | Cảnh cáo | 1 | 1 | | | |
| | Giải tán | 0 | | | | |
| | <i>Nội dung vi phạm</i> | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 1 | 1 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Việc ra quyết định và thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | | |
| | Bao che | 0 | | | | |
| | Trù dập | 0 | | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | | | | |
| IV | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CÁP ỦY CÁC CẤP | 0 | | | | |
| 1 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên | 0 | | | | |
| | Tổng số phải giải quyết | 0 | | | | |
| | Đã giải quyết xong, kết luận | 0 | | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 0 | | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 0 | | | | |

| | | | | | | |
|----------|---|----------|--|---|--|--|
| | <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Giảm hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Xoá hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| 2 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 0 | | | | |
| | <i>Giữ nguyên hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Thay đổi hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Giảm hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | <i>Xoá hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| B | KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | 0 | | | | |
| I | KIỂM TRA ĐÀNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | 0 | | | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i> | 1 | | 1 | | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 1 | | 1 | | |
| | <i>Nội dung kiểm tra</i> | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 1 | | 1 | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | | | | |
| | Phẩm chất đạo đức, lối sống | 0 | | | | |
| | Bao che | 0 | | | | |
| | Trù dập | 0 | | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | | | | |
| | Chấp hành quy chế làm việc | | | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | | | | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 1 | | 1 | | |
| | Đảng viên có vi phạm | 1 | | 1 | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 1 | | 1 | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 1 | | 1 | | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên bị thi hành kỷ luật</i> | 1 | | 1 | | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 0 | | | | |
| | <i>Nội dung kiểm tra</i> | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | | | | |
| | Chấp hành quy chế làm việc | | | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Việc ra quyết định và thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|----|---|----|--|
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | |
| | Nội dung khác | 0 | | | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 0 | | | |
| | Tổ chức đảng có vi phạm | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| II | KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | |
| 1 | Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | 0 | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 25 | 5 | 20 | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 25 | 5 | 20 | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung được kiểm tra | 25 | 5 | 20 | |
| | Số tổ chức đảng chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra | 0 | | | |
| 2 | Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới | 25 | 5 | 20 | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 25 | 5 | 20 | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 25 | 5 | 20 | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật | 24 | 5 | 19 | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền | 0 | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục | 1 | | 1 | |
| | Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| | Số đảng viên bị oan, sai | 0 | | | |
| III | GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | 0 | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được giám sát</i> | 16 | 6 | 10 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 16 | 6 | 10 | |
| | Đã thực hiện xong: | 16 | 6 | 10 | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | 0 | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i> | 14 | 3 | 11 | |
| | Đã thực hiện xong: | 14 | 3 | 11 | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 0 | | | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 0 | | | |
| IV | THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i> | 7 | 7 | | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 4 | 4 | | |

| | | | | | | |
|---|--|---|--|---|--|--|
| | Hình thức kỷ luật | 0 | | | | |
| | Khiển trách | 4 | | 4 | | |
| | Cảnh cáo | 0 | | | | |
| | Cách chức | 0 | | | | |
| | Khai trừ | 3 | | 3 | | |
| | Nội dung vi phạm | 0 | | | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 1 | | 1 | | |
| | Những Điều đảng viên không được làm | 0 | | | | |
| | Chính sách Dân số KHHGĐ | 0 | | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 2 | | 2 | | |
| | Bao che | 0 | | | | |
| | Trù dập | 0 | | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | | | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 1 | | 1 | | |
| | Phảm chất đạo đức, lối sống | 0 | | | | |
| | Các vi phạm khác | 3 | | 3 | | |
| V | GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | | |
| 1 | Giải quyết tố cáo đảng viên | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | | |
| | <i>Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp</i> | 0 | | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 0 | | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | 0 | | | | |
| | Tố sai | 0 | | | | |
| | Tố đúng và đúng một phần | 0 | | | | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | 0 | | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Nội dung tố cáo | 0 | | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | | | | |
| | Nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | | |
| | Các vấn đề về chính trị | 0 | | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | | |
| | Bao che | 0 | | | | |
| | Trù dập | 0 | | | | |
| | Tham nhũng, thất thoát, lãng phí | 0 | | | | |
| | Khai gian, trốn thuế | 0 | | | | |
| | Quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ | 0 | | | | |
| | Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | 0 | | | | |
| | Phảm chất đạo đức, lối sống | 0 | | | | |

| | | | | | |
|-----|--|----|--|------------|----|
| | Chính sách Dân số KHHGĐ | 0 | | | |
| | Các nội dung khác | 0 | | | |
| 2 | Giải quyết tố cáo tổ chức đảng | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 0 | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | 0 | | | |
| | Tố sai | 0 | | | |
| | Tố đúng và đúng một phần | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| | <i>Nội dung tố cáo</i> | 0 | | | |
| | Chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng | 0 | | | |
| | Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước | 0 | | | |
| | Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ | 0 | | | |
| | Việc ra quyết định và t/c thực hiện quyết định của cấp mình và cấp trên | 0 | | | |
| | Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý | 0 | | | |
| | Đoàn kết nội bộ | 0 | | | |
| | Bao che | 0 | | | |
| | Trù dập | 0 | | | |
| | Các vi phạm khác | 0 | | | |
| VI | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA UỶ BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 0 | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 0 | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 0 | | | |
| | <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | 0 | | | |
| | Xoá hình thức kỷ luật | 0 | | | |
| VII | KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG | | | | |
| 1 | Về quản lý, sử dụng ngân sách và sản xuất kinh doanh | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i> | 5 | | 5 | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 4 | | 4 | |
| | Có vi phạm | 0 | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| | Số tiền sai phạm phải truy thu (triệu đồng) | 0 | | 11.050.000 | |
| | <i>Đã thu (triệu đồng)</i> | 0 | | | |
| | Số đảng viên có vi phạm | 0 | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 0 | | | |
| 2 | Về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i> | 19 | | 5 | 14 |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 18 | | 4 | 14 |
| | Có vi phạm | 0 | | | |
| | Số tiền đảng phí phải truy thu (1.000đ) | 0 | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i> | 0 | | | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 0 | | | |

| | | | | | | |
|---|----------|--|--|--|--|--|
| Số đảng viên có vi phạm | 0 | | | | | |
| Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 0 | | | | | |
| Số tiền đảng phí phải truy thu (1.000đ) | 0 | | | | | |

Ghi chú: Không được xóa bất kỳ một dòng nào, nếu
không có số liệu thì để trống. Không được xóa cột
tổng hàm sum đã cài đặt sẵn.

